

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn, Công ty Cổ phần Thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 và Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
- Ngành nghề kinh doanh** : Nuôi trồng, đánh bắt, chế biến, bảo quản thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy hải sản; Mua bán thủy hải sản; mua bán máy móc thiết bị, hóa chất, nông sản thực phẩm, súc sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy hải sản; Sản xuất và mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y thủy sản; Các dịch vụ thú y thủy sản (tư vấn sử dụng thuốc, thức ăn và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản); Kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái; Sản xuất bao bì giấy, in các loại; Xây dựng nhà các loại, kinh doanh bất động sản.
- Tổng số các công ty con** : 2

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	Quốc lộ 30, Cụm công nghiệp Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	69,80%	69,80%
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	No. 2 , Mahogany Drive, Irvine, California 92620, Hoa Kỳ	100,00%	100,00%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng Báo cáo tài chính hợp nhất**
Báo cáo tài chính của các Công ty trong Tập đoàn được trình bày theo đơn vị tiền tệ của quốc gia mà đơn vị đó hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo Đồng Việt Nam (VND), đồng tiền quốc gia mà Công ty mẹ đang hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 6
Tài sản cố định khác	3 - 6

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 – 5 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào trái phiếu được ghi nhận theo giá gốc.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 2 - 6 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ các Công ty trong Tập đoàn.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn như sau:

- Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Riêng đối với hoạt động mở rộng qui mô, nâng cao năng lực sản xuất Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 01 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo.
- Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong 12 năm và bằng 25% trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.
- Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật thuế thu nhập của nước Mỹ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của các Công ty trong Tập đoàn có đồng tiền hạch toán khác với tiền Đồng Việt Nam được chuyển đổi như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi theo tỷ giá tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009.
- Doanh thu và chi phí được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD
31/12/2009 : 17.941 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.941.192.023	2.196.056.752
Tiền gửi ngân hàng	150.026.482.154	18.630.036.813
Các khoản tương đương tiền	58.000.000.000	-
Cộng	209.967.674.177	20.826.093.565

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn	2.800.000.000	-
Cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Chí Phong vay	-	410.000.000
Cho Phan Ngọc Ân vay	12.500.000.000	-
Cộng	15.300.000.000	410.000.000

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	148.701.382.211	162.601.399.704
Tại Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	86.027.809.662	53.988.982.512
Tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	79.049.385.834	56.033.080.833
Cộng	313.778.577.707	272.623.463.049

4. Trả trước người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	15.912.029.425	46.530.712.431
Tại Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	2.938.183.113	1.104.131.039
Cộng	18.850.212.538	47.634.843.470

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay phải thu	327.700.000	-
Các khoản phải thu khác	824.545.731	902.905.166
Cộng	1.152.245.731	902.905.166

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi đường	259.157.628	-
Nguyên liệu, vật liệu	70.069.896.138	34.858.169.132
Công cụ, dụng cụ	2.004.874.353	2.334.691.761
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	111.911.030.281	75.358.085.162
Thành phẩm	170.791.254.700	243.757.977.999

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	25.546.169	72.574.296
Cộng	355.061.759.269	356.381.498.350

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	265.435.081	-
Thành phẩm	20.556.432.335	22.631.511.985
Cộng	20.821.867.416	22.631.511.985

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	22.631.511.985
Trích lập dự phòng bổ sung	2.262.131.833
Hoàn nhập dự phòng	(4.071.776.402)
Số cuối năm	20.821.867.416

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	865.386.600	2.408.004.148	(2.664.570.670)	608.820.078
Chi phí sửa chữa	1.298.335.265	-	(1.298.335.265)	-
Cộng	2.163.721.865	2.408.004.148	(3.962.905.935)	608.820.078

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	8.565.632.491	7.355.128.425
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	553.788.700	524.193.900
Cộng	9.119.421.191	7.879.322.325

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	185.195.244.635	332.625.041.460	9.218.511.470	1.893.811.971	528.932.609.536
Tăng trong năm	77.177.277.580	51.338.986.558	3.039.605.721	369.218.104	131.925.087.963
<i>Mua sắm mới</i>	29.221.313.536	9.697.698.785	2.160.268.571	328.364.352	41.407.645.244
<i>Đầu tư xây dựng hoàn thành</i>	47.955.964.044	41.641.287.773	879.337.150	40.853.752	90.517.442.719
Thanh lý, nhượng bán	(16.703.700.329)	(2.434.349.373)	(478.781.433)	(735.593.707)	(20.352.424.842)
Số cuối năm	245.668.821.886	381.529.678.645	11.779.335.758	1.527.436.368	640.505.272.657

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	926.981.437	22.199.601.929	381.243.810	173.260.395	23.681.087.571
---------------------------------------	-------------	----------------	-------------	-------------	----------------

Giá trị hao mòn

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	18.126.783.532	56.462.978.098	2.055.160.826	1.098.482.884	77.743.405.340
Khấu hao trong năm	15.222.625.411	46.730.035.942	1.787.637.470	304.593.046	64.044.891.869
Thanh lý, nhượng bán	(12.997.979.805)	(2.125.140.513)	(258.305.406)	(735.593.707)	(16.117.019.431)
Số cuối năm	20.351.429.138	101.067.873.527	3.584.492.890	667.482.223	125.671.277.778

Giá trị còn lại

Số đầu năm	167.068.461.103	276.162.063.362	7.163.350.644	795.329.087	451.189.204.196
Số cuối năm	225.317.392.748	280.461.805.118	8.194.842.868	859.954.145	514.833.994.879

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 352.732.443.837 VND và 270.703.958.938 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	35.209.548.201	531.589.800	35.741.138.001
Mua trong năm	66.343.300	71.456.000	137.799.300
Số cuối năm	35.275.891.501	603.045.800	35.878.937.301
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	230.787.505	257.919.128	488.706.633
Khấu hao trong năm	381.861.408	92.992.210	474.853.618
Số cuối năm	612.648.913	350.911.338	963.560.251
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	34.978.760.696	273.670.672	35.252.431.368
Số cuối năm	34.663.242.588	252.134.462	34.915.377.050

Một số quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 22.568.847.901 VND và 21.956.198.988 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua tài sản cố định	-	29.283.485.978	(27.383.269.502)	(40.000.000)	1.860.216.476
Xây dựng cơ bản dở dang	13.137.499.842	69.614.701.299	(63.134.173.217)	(2.087.605.791)	17.530.422.133

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải XN1	2.482.433.999	1.008.903.692	(3.491.337.691)	-	-
Công trình nhà xưởng số 3 và Hệ thống nước thải	1.601.506.377	36.592.099.774	(36.273.034.901)	-	1.920.571.250
Công trình nhà xưởng số 1		14.065.351.190	-	-	14.065.351.190
Chi phí đào ao nuôi cá	4.480.289.516	11.024.233.248	(12.746.194.576)	(1.765.760.336)	992.567.852
Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản và bột cá	4.573.269.950	1.151.363.636	-5.724.633.586	-	-
Các công trình khác		5.772.749.759	(4.898.972.463)	(321.845.455)	551.931.841
Cộng	13.137.499.842	98.898.187.277	(90.517.442.719)	(2.127.605.791)	19.390.638.609

13. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	6.555.202.282	3.424.389.962	(2.945.651.728)	7.033.940.516
Tiền thuê đất	3.737.937.454	7.295.302.410	(655.872.903)	10.377.366.961
Chi phí khác	113.015.500	321.845.455	(251.834.497)	183.026.458
Cộng	10.406.155.236	11.041.537.827	(3.853.359.128)	17.594.333.935

Một số công cụ dụng cụ có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 2.836.802.000 VND và 1.482.911.572 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Số đầu năm	7.384.235.643
Phát sinh trong năm	2.613.223.603
Hoàn nhập trong năm	(7.384.235.643)
Số cuối năm	2.613.223.603

15. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	355.168.735.691	379.232.010.284
- Vay Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	-	59.317.638.000
- Vay Natexis Banques Populaires	-	35.298.646.719
- Vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	276.252.854.450	254.615.725.565
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp ^(b)	78.915.881.241	30.000.000.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Đồng Tháp</i>		
Vay ngắn hạn cá nhân	-	35.898.332.400
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20)	44.233.324.000	50.106.885.061
Cộng	399.402.059.691	465.237.227.745

- (a) Khoản vay hạn mức Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản cố định thuộc phân xưởng 1 và phân xưởng 2.
- (b) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	379.232.010.284	2.043.776.033.913	-	(2.067.839.308.506)	355.168.735.691
Vay ngắn hạn các cá nhân	35.898.332.400	12.000.000.000	-	(47.898.332.400)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	50.106.885.061	-	44.233.324.000	(50.106.885.061)	44.233.324.000
Cộng	465.237.227.745	2.055.776.033.913	44.233.324.000	(2.165.844.525.967)	399.402.059.691

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	103.544.659.164	80.634.179.347
Tại Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	64.026.648.629	16.171.183.545
Tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	441.861.713	2.538.739
Cộng	168.013.169.506	96.807.901.631

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.104.431.954	1.597.706.909	(2.702.138.863)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	23.818.444	7.817.408.545	(6.726.372.754)	1.114.854.235
Thuế xuất, nhập khẩu	(418.400.734)	344.539.912	(1.422.149.901)	(1.496.010.723)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	763.608.906	32.917.816.203	(16.208.085.454)	17.473.339.655
Thuế thu nhập cá nhân	155.454.590	483.581.932	(543.378.925)	95.657.597
Thuế nhà đất	-	170.858.500	(170.858.500)	-
Các loại thuế khác	-	36.923.805.515	(33.708.041.119)	3.215.764.396
Cộng	1.628.913.160	80.255.717.516	(61.481.025.516)	20.403.605.160

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
Hàng thủy sản sơ chế, phụ phẩm nội tiêu, hàng mua không qua chế biến	5%
Hàng thủy sản đã qua chế biến nội tiêu, vật tư bao bì, phí ủy thác xuất khẩu	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Các Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.14.

Các loại thuế khác

Các Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và tháng 13 phải trả người lao động.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	447.052.580	2.379.760.832
Chi phí khác	701.835.210	120.000.000
Cộng	1.148.887.790	2.499.760.832

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	1.196.106.374	850.502.483
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	577.514.590	356.439.323
Các khoản phải trả khác	2.230.426.600	594.161.485
Cộng	4.004.047.564	1.801.103.291

22. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ^(a)	143.822.118.693	168.012.978.501
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	-	44.238.060.876
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp ^(b)	66.000.000.000	-
Cộng	209.822.118.693	212.251.039.377

^(a) Khoản vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với lãi suất bằng Lãi suất Sibor 6 tháng + lãi suất biên USD cho khoản vay USD và Lãi suất cho vay của dài hạn VND công bố trừ 0,5% cho khoản vay VND để xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh (phân xưởng 3 và phân xưởng 1). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản thuộc dự án bao gồm máy móc, thiết bị, công trình xây dựng, quyền sử dụng đất của khu đất 21.571,2 m² xây dựng nhà máy và khu đất 8.790m².

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (b) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với lãi suất 10,05%/năm để đầu tư dự án Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	44.233.324.000
Trên 1 năm đến 5 năm	186.933.296.000
Trên 5 năm	22.888.822.693
Tổng nợ	254.055.442.693

Chi tiết phát sinh trong kỳ của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	212.251.039.377
Số tiền vay phát sinh trong năm	106.822.707.601
Chênh lệch tỷ giá	7.538.480.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(72.556.784.285)
Số kết chuyển	(44.233.324.000)
Số cuối năm	209.822.118.693

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	736.763.373
Số trích lập trong năm	616.809.307
Số chi trong năm	(325.099.000)
Số cuối năm	1.028.473.680

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2009	300.000.000.000
Vốn điều lệ đã đầu tư của chủ sở hữu	325.680.000.000
Vốn góp cao hơn vốn điều lệ	25.680.000.000

Cổ tức

Trong năm Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn đã chi trả cổ tức như sau:

Cổ tức các năm trước	15.000.000
Chi cổ tức năm nay	44.998.500.000
Cộng	45.013.500.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.568.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.568.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.568.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.568.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	3.085.769.212
Trích quỹ trong năm	8.056.815.983
Chi quỹ trong năm	(2.334.390.944)
Số cuối năm	8.808.194.251

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	2.785.274.167.595	2.442.450.718.095
- Doanh thu bán hàng hóa	467.191.638.220	491.865.274.501
- Doanh thu bán thành phẩm	2.064.109.029.517	1.848.876.176.396
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.497.138.240	718.515.908
- Doanh thu nguyên vật liệu	9.784.270.756	14.451.359.856
- Doanh thu phế phẩm	240.692.090.862	86.539.391.434
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(14.271.126.710)	(91.190.000)
- Giảm giá hàng bán	(465.021.060)	(91.190.000)
- Hàng bán bị trả lại	(13.806.105.650)	-
Doanh thu thuần	2.771.003.040.885	2.442.359.528.095
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	465.322.529.320	491.865.274.501
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	2.053.948.182.787	1.848.784.986.396
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	3.497.138.240	718.515.908
- Doanh thu thuần nguyên vật liệu	9.784.270.756	14.451.359.856
- Doanh thu thuần phế phẩm	238.450.919.782	86.539.391.434

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	451.571.061.418	471.650.873.791
Giá vốn của thành phẩm	1.664.752.891.157	1.561.211.542.409
Giá vốn của nguyên vật liệu	8.575.365.728	14.849.944.188
Giá vốn của phế phẩm	191.644.472.237	83.098.807.480
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.262.131.833	22.631.511.985
Cộng	2.318.805.922.373	2.153.442.679.853

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	619.567.612	526.508.006
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.211.647.010	-
Lãi cho vay	335.788.850	-
Lãi ứng trước tiền mua nguyên liệu	4.559.691.055	10.647.892.055
Lãi bán hàng trả chậm	7.248.453.037	2.453.866.029
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.166.000	1.510.635.723
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	36.967.904.369	26.892.349.102
Cộng	54.951.217.933	42.031.250.915

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	49.057.616.580	47.399.693.748
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	13.340.960.616	8.169.106.859
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.331.379.550	57.939.418.293
Cộng	71.729.956.746	113.508.218.900

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.213.176.514	3.635.003.733
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	18.159.091	83.392.574
Chi phí khấu hao TSCĐ	58.197.916	241.756.117
Chi phí dịch vụ mua ngoài	114.715.062.409	91.284.742.032
Chi phí bằng tiền khác	41.214.600.179	18.583.289.505
Cộng	159.219.196.109	113.828.183.961

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	12.495.359.244	6.772.362.256
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	747.265.770	885.583.795
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.691.004.582	676.454.066
Thuế, phí và lệ phí	841.875.680	95.184.473
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.009.514.391	1.125.212.799
Chi phí bằng tiền khác	16.247.132.547	9.301.835.722
Cộng	35.032.152.214	18.856.633.111

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	478.069.372	-
Nhận hàng khuyến mãi	3.746.675.291	-
Thu nhập khác	823.403.016	137.379.570
Cộng	5.048.147.679	137.379.570

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	4.235.405.411	-
Phạt vi phạm hợp đồng	333.063.407	-
Chi phí khác	1.323.715.069	234.247.730
Cộng	5.892.183.887	234.247.730

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	193.229.063.506	82.245.256.585
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	(2.202.565.594)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	193.229.063.506	80.042.690.991
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	30.067.277	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.427	2.668

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	30.000.000	30.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	67.277	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	30.067.277	30.000.000

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các Công ty trong Tập đoàn có công nợ về mua sắm tài sản cố định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	33.680.308.269	8.303.335.570
Ứng trước mua tài sản cố định	12.941.458.177	31.271.792.741

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Bán hàng hóa	174.229.723	9.605.161.417
Mua nguyên liệu	17.894.818.900	25.772.613.900

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Các cá nhân có liên quan</i>		
Mua nguyên vật liệu	18.050.318.300	-
Bán hàng hóa	531.865.065	16.413.443.127
Mua cá tra nguyên liệu	-	31.769.128.600
Cho vay	-	2.000.000.000
Vay	12.000.000.000	189.743.867.400
Lãi vay	359.267.402	8.815.190.310

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	1.473.813.981	426.988.025
Các cá nhân có liên quan	258.842.500	200.961.500
Cộng nợ phải thu	1.732.656.481	627.949.525
Hội đồng quản trị	-	31.398.332.400
Cộng nợ phải trả	-	31.398.332.400

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 2.569.093.000 VND (năm trước là 2.143.287.500 VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức	Công ty do gia đình Chủ tịch HĐQT tham gia góp vốn thành lập
Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Công ty con 100% vốn của Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa các Công ty trong Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức</i>		
Bán nguyên liệu, thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ	153.615.209.698	316.159.339.563
Mua hàng hóa, bao bì, hóa chất, dịch vụ	281.374.366.853	300.332.282.067
<i>Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức</i>		
Bán nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ	701.825.217	1.400.164.789
Mua nguyên vật liệu	1.134.952.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức</i>		
Phải thu tiền hàng	4.970.225.400	5.243.750.000
<i>Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Phải thu tiền hàng	-	18.158.593.746
Cộng nợ phải thu	4.970.225.400	23.402.343.746

Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức

Phải trả mua nguyên vật liệu, hàng hóa	22.811.800.508	-
Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức		
Phải trả mua nguyên vật liệu	1.281.184.200	-
Cộng nợ phải trả	24.274.857.221	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	294.847.566	153.616.014
Trên 1 năm đến 5 năm	1.333.006.278	768.080.070
Trên 5 năm	1.592.244.837	1.592.244.837
Cộng	3.220.098.681	2.513.940.921

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực 20 năm với chi phí thuê cố định trong suốt thời gian thuê.

3. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Các Công ty trong Tập đoàn sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 3 năm 2010

Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc